

NGÔ SĨ LIÊN.ĐỊA LÍ 7 .TUẦN 2

BÀI 5: ĐỚI NÓNG, MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẤM

I. Hoạt động 1: Tìm hiểu đới nóng

Học sinh quan sát hình 5.1 kết hợp khai thác nội dung văn bản sgk trang 15 để trả lời các câu hỏi .

+ Dựa vào hình 5.1 xác định vị trí của đới nóng (Ranh giới của đới nóng trên thực tế không hoàn toàn trùng khớp với đường chí tuyến (chỉ trên LĐ)

+ Tại sao đới nóng có tên là “Nội chí tuyến”

+ So sánh diện tích của đới nóng với diện tích đất nổi trên T. Đất

Nêu các đặc điểm khí hậu của đới nóng ? (nhiệt độ, gió chính, lượng mưa, sinh vật).

❖ Nội dung chính

I. Đới nóng

- Nằm giữa 2 chí tuyến liên tục từ tây sang đông .

- Đặc điểm : Nhiệt độ cao quanh năm , có gió Tín Phong, giới động, thực vật đa dạng, nơi đông dân

Tiêu chí	Thông tin
Vị trí	Chí tuyến Bắc đến CT Nam
Nhiệt độ	Cao, trên 20 độ
Gió	Tín phong
Diện tích	Lớn
Sinh vật	Đa dạng
Dân số	Đông
Các môi trường	Nhiệt đới, nhiệt đới gió mùa, hoang mạc và xích đạo ẩm

II. Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường xích đạo ẩm

- Học sinh quan sát hình 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5 và khai thác đoạn văn bản sgk trang 16, 17, 18 để trả lời các câu hỏi .

- Xác định vị trí của môi trường xích đạo ẩm, quốc gia nào nằm trọn vẹn trong môi trường xích đạo ẩm?

- Quan sát H.5.2tr16 trả lời:

1. Nhiệt độ tháng cao nhất, thấp nhất.

Chênh lệch bao nhiêu?

2. Đường biểu diễn nhiệt độ TB tháng

có đặc điểm gì?

3. Nhiệt độ TB năm?

- Kết luận chung về nhiệt độ?

1. Tháng nào không mưa

2. Đặc điểm lượng mưa các tháng

3. Lượng mưa TB năm?

- Kết luận chung về lượng mưa?

+ Quan sát H5.4, cho biết rừng có mấy tầng chính, tại sao lại có nhiều tầng?

❖ *Nội dung chính*

II. Môi trường xích đạo ẩm.

1. Khí hậu

- Vị trí: Nằm chủ yếu từ 5° B- 5° N

-Khí hậu:

+ nóng và ẩm quanh năm

+ biên độ nhiệt rất nhỏ (khoảng 3°C)

+ mưa quanh năm, TB từ 1500-2500 mm

+ độ ẩm rất cao, TB>80%

2. Rừng rậm xanh quanh năm.

- Rừng cây phát triển rậm rạp, xanh tốt quanh năm, mọc thành nhiều tầng

- Có nhiều loài cây và có nhiều loài chim thú sinh sống

III. Luyện tập

- Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi 1,2,3,4 SGK tr 18,19.

BÀI 6: MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI

I. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu môi trường nhiệt đới

- Học sinh phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa hình 6.1, 6.2 kết hợp khai thác nội dung văn bản sgk trang 20 để trả lời các câu hỏi.

- Xác định vị trí của môi trường nhiệt đới

- Xác định vị trí Malacan và Gia mênê .

- Quan sát hình 6.1, 6.2 nhận xét về sự phân bố nhiệt độ và lượng mưa của Malacan và Giamênê. Điền thông tin vào bảng

Yếu tố	Ma-la-can (9° B)	Gia –mê- na (12° B)
Nhiệt độ cao nhất Nhiệt độ thấp nhất Biên độ nhiệt độ Lượng mưa cả năm Các tháng có mưa Tháng khô hạn		

- Chế độ nhiệt và lượng mưa hai địa điểm này khác nhau như thế nào ?

- Từ phân tích trên nêu đặc điểm khí hậu nhiệt đới .

- So sánh với môi trường Xích đạo ẩm .

❖ *Nội dung chính*

1.Khí hậu :

- Nằm từ vĩ tuyến 5°C đến chí tuyến ở cả hai bán cầu.

- Đặc điểm: nóng (trên 20°C) và lượng mưa tập trung vào một mùa (từ 500 mm đến 1500mm).
- Càng về gần hai chí tuyến, thời kì khô hạn càng kéo dài và biên độ nhiệt trong năm càng lớn.

Yếu tố	Ma-la-can (9 ⁰ B)	Gia –mê- na (12 ⁰ B)
Nhiệt độ cao nhất	29 ⁰ C	32.5 ⁰ C
Nhiệt độ thấp nhất	26 ⁰ C	22.5 ⁰ C
Biên độ nhiệt độ	3 ⁰ C	10 ⁰ C
Lượng mưa cả năm	860 mm	620 mm
Các tháng có mưa	Tháng 3 – 11	Tháng 4 – 10
Tháng khô hạn	Tháng 12,1,2	Tháng 11,12,1,2,3

II. Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc điểm khác của môi trường

- Học sinh khai thác đoạn văn bản sgk trang 21 kết hợp quan sát hình 6.3 và 6.4 để trả lời các câu hỏi ?
- Nêu đặc điểm về : đất đai, sông ngòi, thực vật, hoạt động sản xuất của con người ở môi trường nhiệt đới?.

❖ Nội dung chính

II. Các đặc điểm khác của môi trường

- Đất đai: đất feralit đỏ vàng của miền nhiệt đới rất dễ bị xói mòn, rửa trôi nếu không được cây cối che phủ và canh tác hợp lý .
- Sông ngòi: Sông ngòi nhiệt đới có hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn.
- Thực vật: Thảm thực vật thay đổi dần về hai chí tuyến (từ rừng thưa sang đồng cỏ cao nhiệt đới, cuối cùng là vùng cỏ thưa thớt và cây bụi).
- Động vật: khá phong phú về số loài (thú ăn cỏ lớn và thú ăn thịt)
- Hđ sản xuất và con người: Ở vùng nhiệt đới có thể trồng được nhiều cây lương thực và cây công nghiệp. Đây là một trong những khu vực đông dân của thế giới.

III. Luyện tập a

Làm bài tập: 1,2,3,4 SGK tr 22